

Bản án số: 158/2021/HSST
Ngày: 08 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xuân

2. Ông Hồ Sỹ Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 220/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXX –HS ngày 22/6/2021 đối với:

Bị cáo **Lã Tiến T**, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lã Tiến L và bà Trịnh Thị Minh H; có vợ là Trương Thị Thu C, có một con sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án:

- Ngày 26/03/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2016.

- Ngày 26/09/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 198/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/08/2019.

Nhân thân:

- Ngày 15/7/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2004/HSST.

- Ngày 05/3/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 16/2009/HSST.

- Ngày 01/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/03/2021; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 14 Tây Nam, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Đan N, sinh năm 1986; nơi cư trú: đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Việt D, sinh năm 1949; nơi cư trú: đường C, phường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị Minh H, sinh năm 1954; trú tại: đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Quang H, sinh năm 1967; nơi cư trú: đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu dùng nên trong tháng 01/2021 bị cáo Lã Tiến T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2021, Lã Tiến T điều khiển xe máy hiệu Honda Cup, biển kiểm soát 77FA-... đến Phòng tài nguyên – Môi trường, địa chỉ: đường T, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Thắng để xe trong bãi rồi lên tầng 2 quan sát thấy phòng số 02 không có người nên T đi vào, phát hiện 01 túi xách của chị Nguyễn Thị H để trên bàn, T

lục túi lấy trộm được 01 ví tiền màu nâu bên trong có 1.000.000 đồng và 07 phiếu xăng. Số tiền trên T đã tiêu dùng hết còn ví tiền vớt dưới cầu Trần Phú.

Vụ 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, Lã Tiến T điều khiển xe máy hiệu Honda Cup, biển kiểm soát 77FA-... đi vào Khu liên cơ, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, địa chỉ: Đường T, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang. Thẳng để xe trong bãi xe rồi đi lên tầng 2. Khi đến phòng 2.32, thấy cửa phòng không khóa nên T mở cửa vào trong phòng thấy 01 túi xách nữ của chị Nguyễn Đan N để trên bàn làm việc, T lấy 01 ví da màu đỏ bên trong có 1.037.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. T lấy tiền còn ví da và giấy tờ đem vớt bỏ dưới cầu Trần Phú rồi sử dụng hết số tiền trộm cắp được.

Vụ 3: Ngày 26/01/2021, T tiếp tục đến phòng số 02, Phòng Tài nguyên - Môi trường địa chỉ: Đường T, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang phát hiện 01 túi xách của chị Nguyễn Thị H đang để trên bàn, T lục túi lấy trộm được 4.000.000 đồng sau đó tiêu dùng hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, chị N đã đến công an phường L, thành phố N trình báo. Đến ngày 03/02/2021, Lã Tiến T tiếp tục điều khiển xe máy biển kiểm soát 77FA-... đến khu liên cơ tại đường T, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang để trộm cắp thì bị bảo vệ phát hiện trình báo cho cơ quan công an đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Thẳng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại công văn số 205 và 206/HĐĐG ngày 31/05/2021 của Hội đồng định giá thành phố Nha Trang xác định tài sản yêu cầu định giá là 02 ví nữ màu nâu và đỏ không có các thông tin về nhãn hiệu, xuất xứ, kích thước, kiểu dáng, chất lượng nên không có cơ sở để định giá.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS-NT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lã Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lã Tiến T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét. Đối với các tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Về phần dân sự, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về các hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lã Tiến T khai nhận:

Do cần tiền để tiêu xài, nên trong các ngày 12/01/2021, ngày 26/01/2021 tại địa chỉ đường T, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (cơ quan hành chính nhà nước). Bị cáo đã lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000 đồng (ngày 12/01/2021 trộm 1.000.000 đồng, ngày 26/01/2021 trộm 4.000.000 đồng). Ngày 20/01/2021 tại địa chỉ đường T, phường Lộc Thọ, Nha Trang, bị cáo trộm của chị Nguyễn Đan N 01 ví da màu đỏ bên trong có 1.037.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Tổng tài sản mà bị cáo thực hiện nhiều lần phạm tội có giá trị là 6.037.000 đồng (sáu triệu không trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Đánh giá về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 26/03/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2016. Sau khi chấp hành xong hình phạt và trong thời gian chưa được xóa án tích thì ngày 26/09/2017 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm 06 tháng cũng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án này, bị

cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa hết thời gian để được xóa án tích, thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trong đó có lần phạm tội trộm cắp có giá trị là 4.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã “tái phạm” và chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội cố ý, nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015 và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Từ các phân tích nói trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 183/CT-VKS-NT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Lợi dụng sơ hở trong việc trong coi tài sản tại cơ quan nhà nước, bị cáo đã 03 lần thực hiện việc trộm cắp tài sản. Ngày 03/02/2021 bị cáo tiếp tục vào cơ quan nhà nước với mục đích trộm cắp tài sản thì bị phát hiện. Do vậy, ngoài tình tiết định khung hình phạt tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 173, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về nhân thân, bị cáo từng bị các Tòa án nhân dân xét xử nhiều lần về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Ngày 01/3/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù cũng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 31/2021/HSST đối với hành vi phạm tội thực hiện từ tháng 6/2020. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, mà trong thời gian đang bị điều tra, truy tố, bị cáo lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này, chứng tỏ bị cáo quá xem thường pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, trở thành người lương thiện cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội có giá trị không lớn, đã bồi thường cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng

đồng. Đồng thời căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự 31/2021/HSST nói trên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000 đồng (BL 13a) và bồi thường cho chị Nguyễn Đan N số tiền 1.037.000 đồng. Đối với tài sản là chiếc ví và giấy tờ tùy thân của bị hại, bị cáo sau khi trộm cắp đã vứt xuống biển. Tuy nhiên, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, cũng như không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Việt D. Bị cáo sử dụng xe máy 77FA-..., qua điều tra xác định xe máy này là của ông Lê Việt D trú tại tỉnh Bình Định. Năm 2009 ông D đã bán lại chiếc xe này cho cửa hàng xe máy ở Quy Nhơn, Bình Định. Sau đó, bà Trịnh Thị Minh H, trú tại đường P, phường T, thành phố N là người mua lại chiếc xe này. Bà H cho bị cáo mượn để sử dụng, nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho bà H đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 áo khoác màu xanh đen, hai bên tay có 03 sọc trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng trắng và số tiền 3.300.000 đồng. Các tài sản này là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Lã Tiến T 04** (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét phân trách nhiệm dân sự đối với chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Đan N và bà Trịnh Thị Minh H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 áo khoác màu xanh đen, hai bên tay có 03 sọc trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng trắng, ốp lưng màu đen và bị nứt mặt gương và số tiền 3.300.000 đồng.

Số vật chứng trả lại cho bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang và Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số CT: 0005115 ngày 27/5/2021.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng